

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 26/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: 1. ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên, 2. ông Trần Khánh Hỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH T1 (T1 Đen, T1 Miên), sinh ngày 20/7/1987, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Y (S) và bà Nguyễn Thị D (S);

Có vợ: Trần Thị Đ (đã ly hôn) và 02 người con;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2022 (Có mặt).

2. PHAN TẤN L1, sinh ngày 15/11/1987, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: X tổ Y, khu vực A, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Tấn L2 (C) và bà Nguyễn Thị D (S);

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 03/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng (chấp hành xong ngày 11/9/2012);

- Ngày 13/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam (chấp hành xong ngày 11/9/2012);
Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2022 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Z đường B, phường F, quận J, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. Đinh Thị Ngọc T3, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

3. Nguyễn Nhật L3, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

4. Di Thiện L4 (L5), sinh năm 1995, nơi cư trú: Khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

5. Trần Việt T4, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

6. Nguyễn Minh T5 (Tới Đ), sinh năm 1987, nơi cư trú: W tổ Z, khu vực A, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/12/2021, Phan Tấn L1, Trần Việt T4 và Nguyễn Thanh T1 cùng gặp nhau tại bãi đất trống gần cầu B thuộc phường H, quận T, thành phố Cần Thơ. T1 và L1 nói chuyện với nhau, T1 nói muốn sử dụng ma túy lại không có tiền, nhưng T1 có tiền giả mà ở T không có chỗ để mua, T1 hỏi L1 có biết ai bán ma túy đá không còn T4 ngồi câu cá cách xa chỗ T1 và L1 khoảng 08m. Lúc này L1 kêu T4 tìm chỗ mua ma túy, T4 điện thoại cho Nguyễn Hoàng T2 (tên thường gọi là T6 ngụ ấp L, thị trấn P) để hỏi mua ma túy thì T2 nói có. L1 kêu T1 nếu muốn mua ma túy thì đến khu vực ngã ba cầu N thuộc xã T, huyện P thì L1 chỉ chỗ đi mua ma túy bằng tiền giả. Sau đó T4 và L1 đi về nhà trước còn T1 đi gặp Nguyễn Nhật L3 lấy 12 tờ “tiền giả” mệnh giá 500.000 đồng và kêu Di Thiện L4 điều khiển xe mô tô chở đến nhà L1.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 và L4 đến nhà trọ của L1. Tại đây L1 kêu T4 điện thoại cho T2 hỏi mua ma túy thì T2 trả lời có khoảng hơn 20 phần ma túy với giá 2.400.000 đồng, T4 nói lại cho T1 biết thì T1 đồng ý mua. T1 đưa cho L4 05 tờ “tiền giả” mệnh giá 500.000 đồng cùng đi với T4 và Nguyễn Minh T5 mua ma túy, còn T1 ở lại nhà trọ của L1. T4 dẫn L4 và T5 đến nhà gặp T2 thuộc ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ mua ma túy và đưa 2.500.000 đồng gồm 05 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cho T2, sau đó cả nhóm quay về nhà trọ của L1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T1 đưa cho T5 01 tờ “tiền giả” mệnh giá 500.000 đồng để đi đến tiệm tạp hóa của bà Đinh Thị Ngọc T3 ngụ ấp L, xã T, huyện P mua mì gói và thuốc lá 60.000 đồng, bà T3 thối lại 440.000 đồng tiền thật, T5 về đưa tiền thừa lại cho T1. T1, L1, L4, T5, T4 cùng sử dụng ma túy, ăn mì gói, hút thuốc lá. Hôm sau T1 gặp và trả L3 lại 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 440.000 đồng bà T3 thối lại và số ma túy còn lại.

Sau khi vào nhà kiểm tra lại thì T2 phát hiện 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng L4 đưa là tiền giả nên điện thoại hỏi T4, T4 nói việc mua ma túy do T2 và L4 thỏa thuận, T4 không biết, đến ngày 03/12/2021, T2 đến Công an huyện P trình báo sự việc. Ngày 04/12/2021, bà Đinh Thị Ngọc T3 kiểm tra lại tờ tiền 500.000 đồng mà T5 đưa nghi ngờ là giả nên cùng với ông Lê Thanh P (chồng bà T3) đến Công an xã T trình báo.

Vật chứng bị thu giữ: 06 tờ tiền polymer, mệnh giá 500.000 đồng, gồm: 01 tờ có số seri KX 12736099; 01 tờ có số seri KX 12796079; 02 tờ có số seri KX 12736009; 02 tờ có số seri KX 12736039 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen cam (kèm 02 sim số) của Nguyễn Thanh T1.

Tại bản kết luận giám định số 10/KLGD-PC09 (TL) ngày 15/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số seri KX 12736099 cần giám định ký hiệu A là tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS(TL) ngày 16/3/2022 kết luận: 05 (Năm) Tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có ký hiệu từ A1 đến A5 là tiền giả, bao gồm: các tờ tiền có số seri KX 12736039 (02 tờ, ký hiệu A1, A2), KX 12736009 (02 tờ, ký hiệu A3, A4), KX 12736079 (01 tờ, ký hiệu A5).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh T1 thừa nhận vào ngày 02/12/2021 Nguyễn Nhựt L3 có đưa cho T1 12 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua ma túy, T1 biết là tiền giả do trước đó L3 có nói cho T1 biết là L3 mua tiền giả ở thành phố Hồ Chí Minh và khi L1 nói có chỗ mua ma túy thì T1 có điện

thoại cho L3 để lấy tiền giả mua ma túy thì L3 đồng ý. T1 đã sử dụng mua ma túy hết 2.500.000 đồng gồm 05 tờ, 500.000 đồng 01 tờ mua mì gói, thuốc hút hết 60.000 đồng, tiền thối lại 440.000 đồng, số tiền giả còn lại là 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và tiền thật được thối và số ma túy còn lại T1 về đưa hết cho L3. Phan Tấn L1 thừa nhận có trao đổi với T1 việc sử dụng tiền giả để mua ma túy đá về sử dụng chung. L1 đã kêu T4 tìm chỗ bán ma túy và chỉ dẫn cho T1 mua ma túy bằng 05 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. L1 không nói cho T4, T5 biết việc T1 sử dụng tiền giả để mua ma túy.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng T2 cho Phan Tấn L1, Nguyễn Thanh T1, Trần Việt T4, Di Thiện L4 và Nguyễn Minh T5, Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Cần Thơ đã tách, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P tiếp tục điều tra, xác minh và xử L4.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-PĐ ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phan Tấn L1 về tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/12/2021 Nguyễn Thanh T1 bàn bạc với Phan Tấn L1 tìm chỗ mua ma túy, T1 nói với L1 có tiền giả do Nguyễn Nhựt L3 đưa. Khi bị cáo nhận tiền từ L3 thì chỉ cất vào túi, khi đến nhà L1, bị cáo T1 lấy ra xem thì biết đó là tiền giả. Đến 22 giờ cùng ngày, T1 đưa 05 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cho Di Thiện L4, cùng với Trần Việt T4, Nguyễn Minh T5 đi mua ma túy của Nguyễn Hoàng T2. Khoảng 23 giờ T1 tiếp tục đưa T5 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua mì gói, thuốc lá. Sau khi sự việc bị phát hiện, vật chứng thu giữ là 06 tờ tiền polymer, mệnh giá 500.000 đồng qua giám định xác định là tiền giả. Bị cáo T1 biết rõ số tiền 2.500.000 đồng đưa cho L4, T4, T5 đi mua ma túy và 500.000 đồng đưa T5 đi mua mì gói, thuốc lá là tiền giả nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng số tiền này. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Lưu hành tiền giả theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo Phan Tấn L1 biết số tiền bị cáo T1 sử dụng mua ma túy là tiền giả nhưng thống nhất cùng sử dụng số tiền này, bị cáo giúp sức tích cực trong việc tìm nơi mua ma túy, cùng sử dụng ma túy đã mua. Hành vi của bị

cáo L1 là đồng phạm với bị cáo T1 nên cùng chịu trách nhiệm hình sự về tội Lưu hành tiền giả nêu trên.

[3] Đối với Nguyễn Nhật L3 thừa nhận ngày 02/12/2021 có đưa 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho T1, sáng hôm sau T1 có trả lại 04-05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, hơn 400.000 đồng và số ma túy đá mua được còn lại, nhưng L3 không biết 12 tờ tiền này là thật hay giả nên chưa đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 04 năm đến 05 năm tù, bị cáo L1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

[5] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý tài chính của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự kinh tế xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, vai trò của bị cáo T1 cao hơn, trực tiếp nhận tiền giả, cất giữ, đưa đi sử dụng; còn bị cáo L1 thống nhất cùng sử dụng tiền giả, giúp sức cho việc mua ma túy. Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ một phần hình phạt. Hoàn cảnh các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bà Đinh Thị Ngọc T3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng, số tiền giả cần tịch thu tiêu hủy, trả cho bị cáo T1 01 điện thoại di động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phan Tấn L1 phạm tội Lưu hành tiền giả.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh T1** 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/3/2022.

Xử phạt: bị cáo **Phan Tấn L1** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

Tịch thu tiêu hủy 06 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (01 tờ số seri KX12736099, 01 tờ số seri KX12736079, 02 tờ số seri KX12736039, 02 tờ số seri KX12736009).

Trả cho bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia (kèm 02 sim không rõ số).

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Chi cục thuế H. P;
- Cục Hải quan Cần Thơ;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA